

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUÝ 2 NĂM 2009

Đơn vị tính : VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	QUÝ 2		LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI QUÝ NÀY	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	122.618.244.293	91.466.405.888	221.182.266.693	196.526.635.219
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		2.471.569.200	437.963.550	8.670.583.200	1.472.797.880
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		120.146.675.093	91.028.442.338	212.511.683.493	195.053.837.339
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.28	99.337.217.854	77.372.965.880	174.986.777.087	166.404.128.948
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		20.809.457.239	13.655.476.458	37.524.906.406	28.649.708.391
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.29	2.749.754.848	5.954.320.144	9.300.161.366	8.455.491.518
7. Chi phí tài chính	22	VI.30	(12.160.050.606)	929.940.605	(8.536.410.852)	2.106.505.408
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		76.052.082		131.172.915	141.567.467
8. Chi phí bán hàng	24		7.914.711.216	8.029.131.712	16.978.457.765	15.569.373.983
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		2.938.152.909	1.332.195.863	5.107.569.033	2.563.417.109
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30=20+(21-22)-(24+25)]	30		24.866.398.568	9.318.528.422	33.275.451.826	16.865.903.409
11. Thu nhập khác	31		80.360.024	635.913.917	442.785.741	635.913.917
12. Chi phí khác	32		540.125	14.884.144	29.361.249	14.884.144
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		79.819.899	621.029.773	413.424.492	621.029.773
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		24.946.218.467	9.939.558.195	33.688.876.318	17.486.933.182
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.31	1.870.966.385	745.466.865	2.526.665.724	1.311.519.989
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.32				
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		23.075.252.082	9.194.091.330	31.162.210.594	16.175.413.193
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		2.849	1.135		

Lập, ngày 15 tháng 07 năm 2009

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, họ tên)



Nguyễn Hoàng Anh

KẾ TOÁN TRƯỞNG

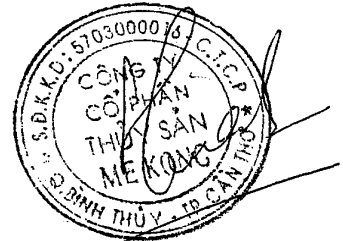
(Ký, họ tên)



Trần Thị Bé Năm

GIÁM ĐỐC

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Lương Hoàng Mạnh